TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** TỈNH L ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2025/DS-ST
Ngày 15-7-2025
V/v:"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - L ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Thành**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Đức Minh**
Bà **Lê Thị Sáu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thùy Lương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 – L Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 -L Đồng không tham gia phiên toà.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh L Đồng (cũ) xét xử sơ thẩm công khai, lưu động theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 106/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Xuân L**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 5, xã Bảo L 1, tỉnh L Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Trúc L**, sinh năm 2001. Địa chỉ: thôn 6, xã Bảo L 1, tỉnh L Đồng.

Bị đơn: Bà **Mai Thị O**, sinh năm 1983. Địa chỉ: tổ 2, xã Bảo L 1, tỉnh L Đồng

(bà L có mặt, bà O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2025 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên ngày 2/7/2024 bà L có cho bà O vay số tiền 2.685.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay với nhau, chữ viết và chữ ký người vay là của bà O, mục đích bà O vay để đáo hạn Ngân hàng, lãi suất hai bên thỏa thuận với nhau hai ngàn/1 triệu/ngày, bà O chưa trả lãi và gốc cho bà L mặc dù bà L đã đòi nhiều lần. Do vậy, nay bà L khởi kiện yêu cầu bà O phải trả cho bà L tiền gốc là

2.685.000.000 đồng, lãi là 1,67%/tháng tính từ ngày 2/7/2024 đến 23/6/2025 cụ thể là 11 tháng 20 ngày = 523.127.500 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 3.208.127.500 đồng

Bị đơn bà Mai Thị O trình bày: Bà O thống nhất như trình bày của bà L, do quen biết nên ngày 2/7/2024 bà O có vay của bà L số tiền 2.685.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay với nhau, chữ viết và chữ ký người vay là của bà O, mục đích bà O vay để đáo hạn Ngân hàng, lãi suất hai bên thỏa thuận với nhau hai ngàn/1 triệu/ngày, do khó khăn bà O chưa trả lãi và gốc cho bà L mặc dù bà L đã đòi nhiều lần. Do vậy, nay bà L khởi kiện yêu cầu bà O phải trả cho bà L tiền gốc là 2.685.000.000 đồng, lãi là 1,67%/tháng tính từ ngày 2/7/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án thì bà O đồng ý.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành vì lý do bà O có đơn đề nghị vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn bà O trả số tiền vay gốc là 2.685.000.000 đồng, lãi là 1,67%/tháng tính từ ngày 2/7/2024 đến 15/7/2025 cụ thể là 12 tháng 13 ngày = 557.504.450 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 3.242.504.450 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn bà Mai Thị O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền*: Nguyên đơn bà Lê Thị Xuân L khởi kiện yêu cầu buộc bà Mai Thị O phải trả tổng số tiền 3.242.504.450 đồng. Do vậy, xác định quan hệ *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Xuân L, đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng: ngày 2/7/2024 bà L có cho bà O vay số tiền 2.685.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay với nhau, chữ viết và chữ ký người vay là của bà O, mục đích bà O vay để đáo hạn Ngân hàng, lãi suất hai bên thỏa thuận với nhau hai ngàn/1 triệu/ngày, bà O chưa trả lãi và gốc cho bà L lần nào mặc dù bà L đã đòi nhiều lần.

Qúa trình giải quyết vụ án bà O cũng thừa nhận việc này, nhưng do khó khăn nên bà chưa trả được tiền gốc và lãi lần nào cho bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà O phải trả cho bà L tiền gốc là 2.685.000.000 đồng, lãi là 1,67%/tháng tính từ ngày 2/7/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án thì bà O đồng ý.

Đây là hợp đồng dân sự, là sự tự nguyện của các bên, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà O không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà O có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà L số tiền gốc là 2.685.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất căn cứ khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự cần buộc bà Mai Thị O phải chịu lãi suất như sau: lãi là 1,67%/tháng tính từ ngày 2/7/2024 đến 15/7/2025 cụ thể là 12 tháng 13 ngày = 557.504.450 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L được chấp nhận nên buộc bị đơn bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Điều 463; Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Xuân L về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* đối với bà Mai Thị O.

Buộc bà Mai Thị O có trách nhiệm phải trả cho bà Lê Thị Xuân L số tiền nợ gốc là 2.685.000.000 đồng và lãi là 557.504.450 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 3.242.504.450 (ba tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu năm trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm năm mươi) đồng.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

2. Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Mai Thị O và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 96.850.089 đồng.

Bà Lê Thị Xuân L được nhận lại số tiền 46.431.280 đồng tạm ứng án phí theo biên lai 0004832 ngày 29/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L cũ (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 4- L Đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 15/7/2025 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L Đồng;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND Khu vực 4-L Đồng;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thúy Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Phạm Đức Minh- Lê Thị Sáu	**Vũ Thị Thúy Thành**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L Đồng;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THA dân sự huyện Bảo L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Thị Thúy Thành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH L ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2025.

Tại Toà án nhân dân huyện Bảo L (cũ).

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: bà Vũ Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: + ông Phạm Đức Minh

+ bà Lê Thị Sáu

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 106/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Xuân L**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 5, xã Bảo L 1, tỉnh L Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Trúc L**, sinh năm 2001. Địa chỉ: thôn 6, xã Bảo L 1, tỉnh L Đồng.

Bị đơn: Bà **Mai Thị O**, sinh năm 1983. Địa chỉ: tổ 2, xã Bảo L 1, tỉnh L Đồng

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ **<u>Về quan hệ tranh chấp</u>**:

+ Ý kiến 02 hội thẩm nhân dân: Tranh chấp về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*"

+ Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến 02 HTND.

+ HĐXX biểu quyết: Thống nhất 3/3 đạt tỷ lệ 100%.

2/ **<u>Về đường lối giải quyết vụ án</u>**:

+ Ý kiến 02 hội thẩm nhân dân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* của nguyên đơn bà Lê Thị Xuân L đối với bị đơn bà Mai Thị O.

Buộc bà Mai Thị O có trách nhiệm phải trả cho bà Lê Thị Xuân L số tiền nợ gốc là 2.685.000.000 đồng và lãi là 557.504.450 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 3.242.504.450 (ba tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu năm trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm năm mươi) đồng.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

Về án phí: Buộc bà Mai Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 96.850.089 đồng.

Bà Lê Thị Xuân L được nhận lại số tiền 46.431.280 đồng tạm ứng án phí theo biên lai 0004832 ngày 29/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L cũ (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 4- L Đồng).

Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 15/7/2025 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm,

bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

+ Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến 02 HTND.

+ HĐXX biểu quyết: Thống nhất 3/3 đạt tỷ lệ 100%.

3/ **Về áp dụng pháp luật**:

+ Ý kiến 02 hội thẩm nhân dân: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Điều 463; Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

+ Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến 02 HTND.

+ HĐXX biểu quyết: Thống nhất 3/3 đạt tỷ lệ 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2025.

Biên bản nghị án đã đượcđọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Phạm Đức Minh - Lê Thị Sáu	**Vũ Thị Thúy Thành**